

# Chủ tịch Hồ Chí Minh với chiến dịch Điện Biên Phủ

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: minh TUYET1612@gmail.com

Nhận ngày 19 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2024.

**Tóm tắt:** Chiến thắng Điện Biên Phủ – lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu – cách đây 70 năm là kết quả hội tụ của nhiều nguyên nhân nhưng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng. Bài viết làm sáng tỏ vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến dịch Điện Biên Phủ dưới nhiều góc độ, qua đó, khẳng định công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc và thời đại.

**Từ khóa:** Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Điện Biên Phủ, Việt Nam.

**Abstract:** The glorious victory of Dien Bien Phu which was "shining brightly across continents and shaking the globe" 70 years ago was the result of various factors but the leadership and guidance of President Ho Chi Minh played a crucial role. The article elucidates the role of President Ho Chi Minh in the Dien Bien Phu campaign from various perspectives, thereby affirming his contributions to the nation and the era.

**Keywords:** President Ho Chi Minh, Vo Nguyen Giap, Dien Bien Phu, Vietnam.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã làm nên những kỳ tích của thế kỷ XX, trong đó, chiến thắng Điện Biên Phủ là một mốc son chói lọi. Sự thất bại của quân Pháp trong trận quyết chiến chiến lược tại Điện Biên Phủ được đánh giá là một trong những thảm bại lớn nhất của thực dân Pháp, báo trước sự sụp đổ của chế độ thuộc địa và vị thế cường quốc quân sự của Pháp. Chính người Pháp đã thừa nhận: "Trên thế giới, Waterloo trước đây không gây tiếng vang bằng Điện Biên Phủ thất thủ gây nổi kinh hoàng khủng khiếp"<sup>(1)</sup>. Thắng lợi của một dân tộc nhỏ trước một nước tư bản phát triển đã làm nhân loại ngạc nhiên, cảm phục. Nguyên nhân của thắng lợi đã được nhìn nhận đánh giá khác nhau nhưng vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh là điều không thể phủ nhận.

Con người ấy không chỉ mở ra một thời đại mới trong lịch sử dân tộc mà còn tạo lập nên những chiến công mang tầm thời đại và Điện Biên Phủ là minh chứng điển hình.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đúc kết rằng: "Chúng ta không thể có một nhận thức sâu sắc và đầy đủ về những nguyên nhân đưa quân và dân ta đến thắng lợi Điện Biên Phủ, nếu chúng ta không nói đến cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ của toàn dân ta. Không có kháng chiến không thể có Điện Biên Phủ. Có kháng chiến gian khổ mới có chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại"<sup>(2)</sup>. Vì thế, dù chiến dịch Điện Biên Phủ chỉ diễn ra gần 2 tháng nhưng vai trò của Hồ Chí Minh phải được nhìn nhận trong toàn bộ cuộc kháng chiến mà Người đóng vai trò là "linh hồn" và người chỉ huy cao nhất.

***Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người phát động cuộc kháng chiến thần thánh và tìm ra cách thức xoay chuyển tương quan lực lượng để tiến tới tổng phản công.***

Sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã kiên trì đàm phán với Pháp, thậm chí, chấp nhận nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá để đẩy lùi chiến tranh. Tuy nhiên, "những cố gắng của Người cho đến những giây phút cuối cùng đã không ngăn chặn được bàn tay tội ác của kẻ thù"<sup>(3)</sup>. Hồ Chí Minh không còn sự lựa chọn nào khác ngoài con đường lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh vệ quốc. Quy luật của chiến tranh vốn rất nghiệt ngã, "mạnh được, yếu thua". Trong bối cảnh "ngoài 25 triệu người dân giàu lòng yêu nước, cùng 2,4 - 2,7 triệu tấn thóc mỗi năm, Việt Nam không có gì để so sánh với bên đối chiến về lực lượng vật chất và kỹ thuật chiến tranh"<sup>(4)</sup>, ý chí "đám đánh" và làm cho cả dân tộc "quyết đánh" với tinh thần "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ" là công lao to lớn của Hồ Chủ tịch.

Buộc phải "chiến đấu trong vòng vây", Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn "Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh" và làm cho đường lối ấy thấm sâu vào suy nghĩ, hành động của toàn thể nhân dân. Hồ Chí Minh đã chứng minh chân lý của C.Mác: "Lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng"<sup>(5)</sup>. Song song với việc động viên toàn dân kháng chiến, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang. Người kêu gọi ở họ tinh thần "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Thực dân Pháp từng ngạo mạn tuyên bố chỉ cần 8 ngày để xoá sổ lực lượng vũ trang Việt Nam nhưng đội quân non trẻ ấy đã phá tan âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp bằng cách "kìm chân" chúng ở Hà Nội 60 ngày đêm và bẻ gãy sự tấn công của chúng lên Việt Bắc (thu đông 1947). Thực

dân Pháp buộc phải chấp nhận thế đánh lâu dài nhưng chiến tranh du kích và sự tác chiến linh hoạt của các "đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung" đã làm cho kẻ thù ngày càng bị động và hao mòn binh lực. Trong suốt tiến trình lãnh đạo cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng đề ra các chủ trương đúng đắn nhằm nâng cao sức mạnh mọi mặt của ta. *Về chính trị*, Người phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên, huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và phát động phong trào thi đua yêu nước. *Về quân sự*, Người chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang gồm 3 thứ quân và thành lập các đại đoàn chủ lực với các lực lượng "bộ binh, kỵ binh, pháo binh, công binh và chỉ trọng binh"<sup>(6)</sup> ("Chỉ trọng binh" được Người giải thích là lực lượng bộ đội hậu cần). Người nâng cao sức mạnh của "quân đội áo sơ" bằng việc đề cao nhân tố con người, coi trọng sức mạnh chính trị - tinh thần, củng cố mối quan hệ quân - dân và đào tạo đội ngũ tướng lĩnh với các chuẩn mực "Trí - Dũng - Nhân - Tín, Liêm - Trung". Năm 1947 - 1948, Người đã biên dịch cuốn sách *Cách huấn luyện cán bộ quân sự của Không Minh* để phục vụ công tác huấn luyện cán bộ quân sự trong những năm đầu kháng chiến. *Về kinh tế*, Người kêu gọi nhân dân tích cực tăng gia và ra sức thực hành tiết kiệm để nuôi quân đánh giặc theo tinh thần "Hậu phương thi đua với tiền phương". *Về văn hoá*, Người đề ra chủ trương "Kháng chiến hoá văn hoá và văn hoá hoá kháng chiến". *Về ngoại giao*, Người kiên trì tạo lập quan hệ quốc tế cho Nhà nước cách mạng non trẻ. Năm 1947, Ủy ban giải phóng Việt - Miên - Lào được thành lập và đầu năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô cùng các nước xã hội chủ nghĩa khác đã đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Những chủ trương đúng đắn và chỉ đạo thực tiễn sát sao về mọi mặt của Người đã làm cho quân và dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, kiên trì chuẩn bị tổng phản công. Các chiến dịch quân sự lớn như chiến dịch

Biên giới (mùa thu 1950), chiến dịch Hoà Bình (12/1951 - 2/1952), chiến dịch Tây Bắc (14/10 đến 10/12/1952), chiến dịch Thượng Lào (13/4 đến 3/5/1953)□ đã từng bước làm xoay chuyển tương quan lực lượng giữa ta và Pháp theo chiều hướng có lợi cho ta. Thời cơ đến, Người kêu gọi □Toàn dân hăng hái một lòng/ Thi đua chuẩn bị, tổng phản công kịp thời□<sup>(7)</sup>. Có đi mới đến, có đánh mới biết. Chiến dịch Điện Biên Phủ - đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Pháp đã được chuẩn bị trong suốt 9 năm kháng chiến gian khổ và người phát động, chỉ huy tối cao cuộc kháng chiến ấy chính là Hồ Chí Minh.

***Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người chỉ đạo cao nhất mọi đường hướng của chiến dịch Điện Biên Phủ.***

Vai trò của Hồ Chí Minh thể hiện trước hết ở việc *Người đã bẻ gãy mọi âm mưu, toan tính của đối phương bằng các kế hoạch tác chiến linh hoạt, phù hợp.*

Chiến tranh không chỉ là đấu lực mà còn là sự đấu trí giữa các thống soái chỉ huy. Việc sa lầy ở chiến tranh Việt Nam của thực dân Pháp đã làm gia tăng sự phản đối của nhân dân Pháp và sự lệ thuộc của Pháp vào viện trợ của Mỹ. Bế tắc trong việc tìm □một lối thoát danh dự□ chính phủ Pháp liên tục thay đổi nhân sự. Nếu trong suốt 9 năm chiến tranh, phía Việt Nam chỉ có một chính phủ duy nhất - chính phủ Hồ Chí Minh, một vị chỉ huy tối cao - Hồ Chủ tịch, một Tổng Tư lệnh duy nhất - Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì Pháp đã phải 20 lần thay đổi chính phủ và thay 8 Tổng tư lệnh, 7 Cao ủy ở Đông Dương. Điều đó đã nói lên sự bất ổn trong nội bộ của Pháp. Ngày 7/5/1953, Henri Nava - người đang giữ chức Tham mưu trưởng lực lượng quân NATO được cử sang làm Tổng chỉ huy quân đội thứ 7 của Pháp ở Đông Dương. Tướng Henri Nava vạch ra □Kế hoạch Nava□ với chủ trương tập trung lực lượng cơ động chiến lược thành □quả đấm sắt□ để tiêu diệt từng căn cứ, lực lượng chủ lực của ta. Nắm được kế hoạch Nava, vào cuối

tháng 9/1953, tại bản Tin Keo, Định Hoá, Thái Nguyên, Hồ Chí Minh chủ tọa cuộc họp của Bộ Chính trị để bàn về kế hoạch đối phó. Tại cuộc họp này, sau khi nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày ý đồ của Henri Nava, Hồ Chí Minh bình tĩnh phân tích: □Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh□ Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó sẽ không còn□<sup>(8)</sup>. Trước kế hoạch tấn công của Henri Nava, Hồ Chí Minh không bị động phòng ngự mà chủ động tấn công. Người diễn đạt kế hoạch tấn công một cách độc đáo, sinh động, dễ hiểu bằng cách mở rộng bàn tay để mỗi ngón tay chỉ về một hướng và nhấn mạnh việc lấy Tây Bắc làm hướng chính. Theo sự chỉ đạo ấy, ngày 19/11/1953, Đại đoàn 316 tiến lên Tây Bắc. Quân ta cũng tiến đánh ở Trung Lào, Hạ Lào, Bắc Tây Nguyên và Thượng Lào để xé lẻ binh lực của Henri Nava. Phát hiện quân chủ lực của ta tiến lên Tây Bắc, ngày 20/11/1953, Henri Nava đã cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng ở đó một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương với 49 cứ điểm được tổ chức thành các cụm để kháng có khả năng phòng ngự mạnh. Đây là hình thức đối phó mới nhất của địch. Mục đích của Henri Nava khi xây dựng tập đoàn cứ điểm này là khống chế vùng Tây Bắc, bảo vệ Thượng Lào và biến Điện Biên Phủ thành □cái bẫy□ kim chân, □nghe nát□ quân chủ lực Việt Minh, qua đó, tạo thế cân bằng trên toàn chiến trường Đông Dương. Các tướng lĩnh Pháp và □quan thầy□ Mỹ đều đánh giá Điện Biên Phủ là □một pháo đài không lồ không thể công phá, bất khả xâm phạm□.

Trước □hước cờ□ mới của địch, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp và quyết định *mở chiến dịch tấn công Điện Biên Phủ* với mật danh □Trần Đình□ Hồ Chí Minh nhấn mạnh: □Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy toàn dân, toàn quân, toàn Đảng phải tập

trung hoàn thành cho kỳ được<sup>(9)</sup>. Bằng quyết định lịch sử này, Hồ Chủ tịch đã chủ động chuyển phương thức tác chiến từ *tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu* sang *đánh vào chỗ mạnh nhất của địch* và buộc quân Pháp phải giao chiến với ta sớm hơn 1 năm so với kế hoạch của chúng. Đây là một quyết định táo bạo mà sáng suốt vì có tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm - bước cố gắng cao nhất của Pháp thì mới có thể kết thúc chiến tranh. Việc chuyển từ *vận động chiến* sang *trận địa chiến*, *đánh vỡ mặt* đối phương là bước phát triển tất yếu của quân đội ta trong chiến tranh giải phóng. Vì thế, địa danh Điện Biên Phủ lúc đầu hoàn toàn chưa có trong kế hoạch Nava và kế hoạch tác chiến của ta, cuối cùng đã trở thành điểm quyết chiến chiến lược giữa hai bên. Với sự thận trọng của nhà quân sự thấu hiểu thực lực đất nước, Hồ Chí Minh nhất quán trong việc thực hiện phương châm tác chiến *đánh chắc thắng*. Từ đầu năm 1953, Người đã căn dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Chiến trường ta hẹp, người của ta không nhiều, cho nên ta chỉ được thắng, không được bại, bại thì hết vốn*<sup>(10)</sup>. Đầu tháng 1/1954, khi tiễn Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường ra Mặt trận, Người lại nhấn mạnh: *Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh*<sup>(11)</sup>. Phương châm *đánh chắc thắng* của Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện sự cẩn trọng của nhà cầm quân *biết mình, biết người* mà còn là trách nhiệm, là *lòng nhân* của vị chỉ huy tối cao đối với vận mệnh dân tộc và sinh mệnh người lính trên chiến trường. V.I.Lênin đã nói: *Thấy cuộc chiến đấu rõ ràng có lợi cho kẻ thù, chứ không có lợi cho ta mà cứ ngênh chiến, đó là tội ác*<sup>(12)</sup>. Phương châm *đánh chắc, thắng chắc* của Hồ Chí Minh đã trở thành nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, bảo đảm Chiến dịch Điện Biên Phủ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Người còn tỏ rõ tài năng trong việc *lựa chọn cán bộ chỉ huy cao nhất của chiến dịch*. Đường

lối tác chiến đúng chỉ có thể phát huy giá trị khi được thực hiện bởi những nhà chỉ huy lỗi lạc. Tại cuộc họp ngày 6/12/1953, cùng với việc thông qua quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã quyết định cử Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận Điện Biên Phủ. Ngược dòng lịch sử thì lãnh tụ Hồ Chí Minh đã gặp Võ Nguyên Giáp từ tháng 6/1940 bên Côn Minh - Trung Quốc. Người đã nhìn thấy ở Võ Nguyên Giáp - một nhà giáo dục sư có bề ngoài rất thư sinh một khí chất đặc biệt nào đó nên đã cử đồng chí đi Diên An để học ở trường Quân Chính kháng Nhật với lời dặn dò *Cố gắng học thêm quân sự*<sup>(13)</sup>. Do tình hình ở trong nước thay đổi nên Võ Nguyên Giáp không đi học mà về nước hoạt động. Năm 1941, khi Mặt trận Việt Minh ra đời, Võ Nguyên Giáp được giao phụ trách Quân sự của Tổng bộ Việt Minh và là người chỉ huy Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Sau cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã ủy quyền cho Võ Nguyên Giáp làm Tổng chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ Việt Nam, sau là Tổng Tư lệnh kiêm Tổng Chính ủy, Bí thư Tổng Quân ủy. Ngày 20/1/1948, Hồ Chí Minh ký sắc lệnh phong quân hàm cấp tướng cho 11 cán bộ quân sự thì người duy nhất được phong hàm đại tướng là Võ Nguyên Giáp. Tất cả đã nói lên sự tin cậy đặc biệt của Hồ Chí Minh với đồng chí Võ Nguyên Giáp. Nhận thức rõ tầm quan trọng của chiến dịch Điện Biên Phủ, Người đã quyết định *xuất tướng* cùng với lời tiễn đầy tin tưởng, khích lệ: *Trao cho chủ toàn quyền quyết định*<sup>(14)</sup>. Trong sử dụng cán bộ, Hồ Chí Minh luôn thực hiện phương châm: *Đã giao việc là giao quyền, đã giao quyền thì phải có lòng tin. Lòng tin cao độ và sự tôn trọng cấp dưới của Hồ Chí Minh đã giúp Đại tướng Võ Nguyên Giáp có đủ căn cứ và thẩm quyền để đưa ra quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình: Chuyển*



đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh chắc, thắng chắc khi cả mặt trận đã giành quân, đạn đã lên nòng. Thực hiện phương châm tác chiến mới, ta sẽ chủ động về mục tiêu tấn công, thời gian tấn công và có thể tập trung binh, hỏa lực vào việc tiêu diệt gọn từng cụm đề kháng, giành thắng lợi trong từng trận đánh, từng đợt tấn công để tiến tới thắng lợi cuối cùng. Lịch sử đã chứng minh quyết định của đại tướng là hoàn toàn đúng đắn. Nhà Sử học Pháp George Boudarel đã viết trên tờ báo Pháp Người quan sát mới (Nouvel Observateur) ý sau: Tướng Giáp đã dám thế chấp sinh mạng chính trị của mình cho trận đánh vì nếu thua thì ông ta sẽ mất hết, dù ông còn sống thì đó cũng chỉ là sự tồn tại. Phải có một bản lĩnh lớn, ông mới thuyết phục được các cố vấn Trung Quốc từ bỏ ý định đánh nhanh, thắng nhanh với chiến thuật đầu nhọn, đuôi dài, nở hoa trong lòng địch và làm cho mọi người chấp thuận cách đánh của ông - cách đánh của Việt Nam là bao vây, đánh lấn, đánh chắc, tiến chắc theo kiểu bóc vỏ, xẻ mủi, nghiền hạt. Tướng Giáp đã bắt sống con nhím khổng lồ Điện Biên Phủ, không cho nó xổng chuồng<sup>[15]</sup>. Tài năng, bản lĩnh chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã được lịch sử và thế giới tôn vinh nhưng sâu xa ở đó là cách dùng người của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh đã kịp thời động viên các binh sỹ tham chiến tại Điện Biên Phủ để họ vượt qua muôn vàn khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Sức chiến đấu của quân đội nằm ở ý chí, nhiệt huyết của những người trực tiếp cầm súng trên chiến trường. Hồ Chí Minh từng đúc kết, nếu tinh thần chiến đấu của người lính thấp thì trong tay họ, đại bác chỉ là một cục sắt<sup>[16]</sup>. Với đội quân cách mạng non trẻ, có sự thiếu hụt rất lớn về vũ khí, trình độ binh nghiệp và kinh nghiệm chiến đấu thì yếu tố tinh thần càng quan trọng. Vì thế, khi nói với cán bộ chỉ huy quân đội, Người nhấn mạnh: Trung ương và các chú quyết tâm cũng chưa đủ, mà phải làm cho quyết tâm đó xuống

đến mọi người chiến sỹ... Quyết tâm đó phải thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên<sup>[17]</sup>. Hồ Chí Minh đã truyền đến 55.000 binh sỹ trực tiếp chiến đấu ở Điện Biên Phủ tinh thần quyết chiến, quyết thắng bằng nhiều cách khác nhau. Sau khi Bộ Chính trị thông qua quyết định tấn công Điện Biên Phủ, trong Thư gửi cán bộ và chiến sỹ mặt trận Điện Biên Phủ (tháng 12/1953), Người đã khích lệ: Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh: Quyết tâm tiêu diệt địch, quyết tâm giữ vững chính sách, quyết tâm tranh nhiều thắng lợi<sup>[18]</sup>. Ngày 22/12/1953, Người gửi cho mỗi đại đoàn và mỗi liên khu một lá cờ Quyết chiến, quyết thắng để làm giải thưởng luân lưu. Tết Giáp Ngọ (1954), ngoài việc gửi tặng mỗi cán bộ, chiến sỹ ở mặt trận một chiếc ca uống nước có in đậm hàng chữ đồ tươi Kiên quyết làm tròn nhiệm vụ, Người còn viết thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sỹ với lời nhắn nhủ: Bác mong các chú nêu cao quyết tâm, chiến đấu bền bỉ, thu nhiều thắng lợi hơn nữa, làm cho mùa xuân năm nay thành mùa Xuân đại thắng lợi<sup>[19]</sup>. Tháng 3/1954, trước thời khắc mở màn chiến dịch, Người có Thư gửi cán bộ và chiến sỹ ở mặt trận Điện Biên Phủ, trong đó khích lệ: Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới<sup>[20]</sup>. Ngày 15/3/1954, sau khi quân ta tiêu diệt cứ điểm Him Lam 2 ngày, Người đã gửi bức điện khen ngợi các chiến sỹ Điện Biên Phủ và căn dặn quân ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chó chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này<sup>[21]</sup>. Lời dặn đó vô cùng cần thiết vì càng đánh vào sâu, trận chiến càng ác liệt. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: Đến tháng 4/1954, vòng vây càng khép chặt, cuộc chiến đấu càng

trở nên căng thẳng. Bộ đội ta ăn, ngủ tại công sự trên trận địa, trong tầm hỏa lực dữ dội của quân địch. Cuộc chiến đấu càng kéo dài, sức khỏe của bộ đội càng suy giảm. Một số hiện tượng không bình thường bắt đầu xuất hiện trong việc chấp hành nhiệm vụ chiến đấu<sup>(22)</sup>. Trong hoàn cảnh đó, Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã kịp thời chỉ thị cho các cấp ủy, đảng viên và toàn thể cán bộ phải ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Chiều 7/5/1954, lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" của quân ta tung bay trên nóc hầm Sở Chỉ huy địch thì ngày 8/5/1954, Hồ Chí Minh đã có *Thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ* và quyết định tặng huy hiệu "Chiến sỹ Điện Biên Phủ" cho tất cả cán bộ tham gia chiến dịch này. Người đã theo sát tình hình Điện Biên Phủ từng ngày, từng giờ và 5 lá thư của Người là nguồn sức mạnh tinh thần lớn lao đối với các chiến sỹ Điện Biên. Họ đã không quản ngại hy sinh, gian khổ, đem hết sức mình góp phần vào thắng lợi cuối cùng để mừng sinh nhật Bác kính yêu.

*Hồ Chí Minh đã thành công trong việc huy động sức mạnh của toàn dân để chi viện cho Điện Biên Phủ.* Với tầm nhìn xa trông rộng, Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến công tác hậu cần, chi viện. Từ tháng 7/1953, Hội đồng Chính phủ do Người đứng đầu đã quyết định thành lập *Hội đồng cung cấp Mặt trận* do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị làm Chủ tịch. Khi lựa chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược, cả Pháp và ta đều gặp khó khăn trong vấn đề tiếp tế. Về phía Pháp, mọi tiếp tế đều dựa vào đường hàng không. Về phía ta, chi viện cho Điện Biên Phủ là vấn đề vô cùng khó khăn vì Điện Biên Phủ cách xa các căn cứ của ta vài trăm cây số và ta chỉ có sức người cùng các phương tiện thô sơ. Tháng 12/1953, tức là trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn. Hồ Chí Minh đã viết thư *Gửi cán bộ cung cấp*

*và đồng bào dân công* để động viên họ ra sức thi đua, chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, giúp sức bộ đội, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao. Khi ta lựa chọn phương án "đánh chắc, thắng chắc", không có mốc thời gian cụ thể kết thúc chiến dịch thì sự chi viện càng phải tăng lên. Hậu cần trở thành vấn đề đặc biệt quan trọng, quyết định thắng - bại vì lẽ đơn giản: Bộ đội không có ăn thì không thể đánh giặc. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: "Trên vách liếp bàn làm việc của tôi, bên cạnh tấm bản đồ chiến trường toàn quốc, bản đồ Điện Biên Phủ, còn một biểu đồ chỉ đồ lên xuống: Đó là biểu đồ hậu cần"<sup>(23)</sup> để theo dõi lượng gạo có trong kho hàng ngày. Để khắc phục khó khăn, bảo đảm sự cung cấp cho tiền tuyến, ngày 19/4/1954, Bộ Chính trị dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Nghị quyết: "Toàn dân, toàn Đảng, và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này"<sup>(24)</sup>. Thực hiện chỉ đạo của Người, chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã huy động được một khối lượng rất lớn sức người, sức của từ các vùng tự do để chi viện cho Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ đạo *huy động nguồn hậu cần tại Tây Bắc* vì phương án này vừa không tốn nhiều công sức vận chuyển, vừa nhanh chóng, vừa đỡ lộ bí mật. Đại tướng Võ Nguyên Giáp ca ngợi: "Đồng bào Tây Bắc" san sẻ nốt những hạt gạo cuối cùng cho bộ đội ăn để đánh giặc"<sup>(25)</sup>. Bên cạnh đó, để ngăn chặn sức chi viện của đối phương, pháo binh của ta được lệnh không chế các sân bay của chúng. Các chiến trường khác trong cả nước cũng tăng cường hoạt động để ngăn cản Pháp chuyển quân lên Điện Biên Phủ. Cả một bộ máy chiến tranh được điều khiển nhịp nhàng dưới bàn tay Hồ Chí Minh. Kết quả là, những đôi bò, xe thô sơ, đôi chân trần của dân công hỏa tuyến đã thắng những máy bay trực thăng hiện đại của người Pháp. Henri Nava đã thua trước khả năng huy động sức mạnh toàn

dân và cách thức giải quyết vấn đề hậu cần rất linh hoạt, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điện Biên Phủ là đỉnh cao của nghệ thuật chiến dịch và tầm nhìn, nghệ thuật quân sự, tác phong chỉ đạo sâu sát của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định dẫn đến thắng lợi [lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu]

***Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự cảm chính xác về thắng lợi ở Điện Biên Phủ và về cuộc chiến đấu mới, những Điện Biên Phủ mới sẽ diễn ra ở Việt Nam.***

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà dự báo chiến lược thiên tài. Không phải một lần [xuất thần] mà năng lực dự báo của Người đã thể hiện trong suốt cuộc đời. Người đã có *dự cảm rất sớm* về thắng lợi của ta trong trận đánh cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Pháp. Năm 1949 - thời điểm cuộc kháng chiến còn ở giai đoạn cầm cự, chúng ta phải [chiến đấu trong vòng vây] trong tác phẩm *Giấc ngủ mười năm*, với bút danh Trần Lực, Người đã phác họa cảnh tượng trận đánh cuối cùng như sau: [Kết quả trận ấy khủng khiếp thật, nhưng khủng khiếp cho giặc chứ không phải khủng khiếp cho ta] Quân địch bị ta vây kín. Chúng không thể cứu viện được nhau, bị ta tiêu diệt gần hết<sup>(26)</sup>. Điện Biên Phủ năm 1954 đã diễn ra đúng như thế. Tháng 4/1954, khi ở chiến trường đang có sự giằng co ác liệt giữa ta và địch, trong cuộc trò chuyện với nhà báo người Úc W.Bócset, Hồ Chí Minh đã mô tả thế trận ở Điện Biên Phủ một cách độc đáo: [Người lật ngửa chiếc mũ cát trên chiếc bàn tre, đưa mấy ngón tay vòng quanh mũ, giải thích: Đây là rừng núi, nơi có lực lượng của chúng tôi. Rồi Người nắm tay lại, đâm vào lòng mũ và nói tiếp: Còn đây là quân Pháp. Họ không thoát khỏi chỗ này được]<sup>(27)</sup>. Sự điềm tĩnh và khả năng [đọc thế trận] của Người thể hiện một niềm tin khoa học vào chân lý mà Người đã đúc kết: [Bên chính sẽ thắng, bên tà ắt thua] Cuối tháng 4/1954, tiền Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng lên đường dự Hội nghị

Gionevơ - hội nghị quốc tế đầu tiên mà Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự, Người cho biết sẽ có một món quà quý tặng đoàn đại biểu của ta. Món quà vô giá ấy chính là sự kiện quân ta phát cờ trên hầm Đờ Cát chiều mùng 7/5/1954. Trong phiên khai mạc về vấn đề Đông Dương sáng 8/5/1954, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng bước vào phòng họp với tư thế của người chiến thắng và có [thế] để đàm phán, ký kết Hiệp định Gionevơ với điều khoản quan trọng: Các nước tham dự hội nghị Gionevơ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương. Việc dự đoán chính xác, khoa học chiều hướng phát triển của sự vật, các tình huống lớn sẽ xảy ra trong tương lai là yêu cầu, phẩm chất không thể thiếu của lãnh tụ cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình mẫu lãnh tụ điển hình cho năng lực đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ ra ý nghĩa to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ và nhấn mạnh: [Ba chữ Điện Biên Phủ đã làm cho tiếng tăm dân tộc Việt Nam ta lừng lẫy khắp năm châu]<sup>(28)</sup>. Dù vậy, Người vẫn căn dặn cán bộ tuyên truyền tuyệt đối không được sĩ nhục đối phương, không được kích động ở người Pháp lòng tự ái dân tộc. Đó là đức khoan dung và cũng là tầm nhìn của chính trị gia thiên tài.

Được tôi luyện trong bao thăng trầm của cách mạng Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh luôn [thắng không kiêu, bại không nản] ung dung, điềm tĩnh là phong cách của Người. Người không bao giờ để lộ một niềm vui bông bột hay một sự lo âu quá mức và luôn cân trọng. Vì thế, trong thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc ngày 8/5/1954, Người đã căn dặn: [Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch]<sup>(29)</sup>. Con đường đi đến độc lập tự do của một dân tộc nhỏ không phải là con đường thẳng tắp. Người nói với cán bộ, nhân dân: [Để tranh lấy thắng lợi mới, chúng ta phải ra sức vượt khó

khăn mới; quân, dân và cán bộ ta, mỗi người phải ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ, tuyệt đối chớ khinh địch, chớ chủ quan. Nhiều Điện Biên Phủ khác đang chờ đợi chúng ta<sup>(30)</sup>. Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa II (tháng 7/1954), Người nói rõ hơn: “Đế quốc Mỹ thì đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp, mũi nhọn của ta phải chĩa vào đế quốc Mỹ<sup>(31)</sup>. Phải nhấn mạnh rằng, lúc này, đế quốc Mỹ vừa bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh Triều Tiên; ít ai nghĩ rằng Mỹ lại tiến hành ngay chiến tranh xâm lược Việt Nam. Song, lịch sử đã diễn ra như Người dự báo. Sau này, “sa lầy” ở Việt Nam, đế quốc Mỹ đã dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ và leo thang chiến tranh. Tháng 11/1964, Hồ Chí Minh đã cảnh báo: Nếu muốn tránh thất bại nhục nhã như ở Điện Biên Phủ thì Mỹ chỉ có một cách duy nhất là chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, rút quân đội về nước; nếu không, “Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu<sup>(32)</sup>. Trận “Biên Phủ trên không” năm 1972 đã buộc Mỹ phải ký hiệp định Pari với điều khoản tương tự như hiệp định Giơnevơ, rằng Hoa Kỳ tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những dự báo thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang lại cho quân - dân Việt Nam niềm tin và sự chủ động để đi đến ngày toàn thắng.

Sau năm 1954, Điện Biên Phủ - một địa danh nhỏ bé đã được cả thế giới biết đến; cụm từ “Việt Nam - Hồ Chí Minh - Võ Nguyên Giáp - Điện Biên Phủ” trở thành biểu tượng chiến thắng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người chỉ huy trực tiếp mặt trận Điện Biên Phủ đúc kết: “Chiến thắng Điện Biên Phủ là công đầu thuộc Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà chiến lược thiên tài, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam<sup>(33)</sup>. Con người ấy không chỉ “đám đánh” mà còn “biết đánh” và “biết thắng” 70 năm trôi qua nhưng tinh thần Điện Biên Phủ vẫn ngời sáng, làm thức dậy trong mỗi con người Việt Nam lòng tự hào, niềm tin và trách nhiệm

với vận mệnh Tổ quốc. Vì thế, đóng góp của Hồ Chí Minh với dân tộc và nhân loại không dừng ở những kỳ tích mà Người đã tạo lập trong thế kỷ XX mà còn ở sức sống, khả năng soi chiếu, dẫn dắt để Việt Nam và các dân tộc khác trên thế giới đi đến mục tiêu hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh như mong ước cuối cùng của Người./.

(1) Jules Roy (1994), *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.579.

(2), (10), (22), (23), (25) Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - vị tướng của hoà bình (2009), Nxb. Văn hoá Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, tr.368, 638, 308, 306, 311.

(3) Võ Nguyên Giáp (2001), *Những năm tháng không thể nào quên*, Nxb. QĐND, H., tr.378.

(4) Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - thắng lợi và bài học*, Nxb. CTQG, H., tr.48.

(5) C. Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.1, tr.580.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.4, tr.337.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.7, tr.2.

(8), (9), (14), (21) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. CTQG, H., T.5, tr.301, 323, 335, 351.

(11) Võ Nguyên Giáp, “Mùa xuân Điện Biên Phủ” Tạp chí Lịch sử Đảng số 1/1994, tr.5.

(12) V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M, T.41, tr.77.

(13) Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2012), *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. CTQG, H., tr.29.

(15) Xem Hồ Ngọc Sơn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Thiên tài quân sự, nhà văn hóa lớn <https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/Dai-tuong-Tong-tu-lenh-Vo-Nguyen-Giap-Thien-tai-quan-su-nha-van-hoa-lon-32156.html>, truy cập ngày 23/2/2024.

(16), (18), (19), (20), (29), (30), (31) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.8, tr.199, 378, 401, 433, 466, 501, 551.

(17) Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ (2014), Nxb. Văn hóa - Thông tin, H., tr.107.

(24) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, H., T.15, tr.88.

(26) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.6, tr.96.

(27) Hồi ký Béc-sét (1990), Nxb. Thông tin lý luận, H., tr.254 - 255.

(28) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.11, tr.397.

(32) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.14, tr.415.

(33) Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2000), *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*, Nxb. QĐND, H., tr.294.